TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 05 /2023/HSST
Ngày 11 /01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến
Các Hội thẩm nhân dân:
[1] Ông Phạm Thành Đô.
[2] Bà Lê Thị Thận.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*****:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST–HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên :

1. Trương T D, tên gọi khác: Không; giới tính: nữ, sinh năm: 1965, tại tỉnh: Thanh Hóa.
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số chứng minh nhân dân (CCCD): 070165000409. Nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ học vấn: 6/10. Họ và tên cha: Trương Đình Đáy (đã chết). Họ và tên mẹ: Tô Thị M, (đã chết).Họ và tên chồng: Tô Vũ M, (đã chết). Bị cáo có 04 người con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 2000.
Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2022 đến ngày 05/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

2. Hồ T H, tên gọi khác: Không; giới tính: nữ, sinh năm: 1968, tại tỉnh: Thừa Thiên Huế.
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số chứng minh nhân dân, CCCD: 285198951. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 3/10.
Họ và tên cha: Hồ Văn Đ (đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, (đã chết). Họ và tên chồng: Nguyễn Văn T. Bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1998.
Tiền án: Không. (Về nhân thân: Ngày 20/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 5.000.000 đồng về "Tội đánh bạc" theo bản án số 111/2014/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích).

Tiền sự: 01. Ngày 01/6/2022, bị Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 7.570.000 đồng về hành vi dùng nhà ở của mình cho người khác đánh bạc theo quyết định số 1231/QĐ-XPHC. Gia đình Bị cáo đã nộp tiền vào ngày 04/8/2022.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến ngày 18/10/2022 được thay đổi bằng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh đến nay. (có mặt)

3. Nguyễn T N H, tên gọi khác: Không; giới tính: nữ, sinh năm: 1978, tại tỉnh: Quảng Trị.
Nơi ĐKTT: Thôn Quảng Trung, xã Nghĩa Thắng, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số chứng minh nhân dân, CCCD: 285198951. Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 5/12. Họ và tên cha: Nguyễn Trí H. Họ và tên mẹ: Hồ Thị H, Họ và tên chồng: Trần Văn S. Bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2013.
Tiền án: Không.(Về nhân thân: Ngày 19/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù treo về Tội đánh bạc theo bản án số 41/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích).
Tiền sự: Ngày 21/10/2021, bị Công an xã Đ, huyện B Đ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo quyết định số 16/QĐ-XPHC. Bị cáo đã nộp tiền vào ngày 22/10/2022. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến ngày 18/10/2022 được thay đổi bằng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh đến nay. (có mặt)

4. Nguyễn T N , tên gọi khác: Không; giới tính: nữ, sinh năm: 1977, tại tỉnh: Nam Định.
Nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 4/12. Họ và tên cha: Nguyễn Xuân L, đã chết.Họ và tên mẹ: Trần Thị M, Họ và tên chồng: Vũ Thế H, (đã ly hôn).
Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997.
Tiền án, tiền sự: không. (Về nhân thân: Ngày 03/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông xử phạt 10.000.000 đồng về Tội đánh bạc theo bản án số 32/2017/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.)
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2022 đến ngày 05/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

5. Đàm Vn Hn, tên gọi khác: Không; giới tính: nam, sinh năm: 1973, tại tỉnh: Thái Nguyên.
Nơi ĐKTT: Xóm Làng Vẹ, xã Định Biên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.
Nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Nùng, Tôn giáo: Không. Số chứng minh nhân dân, CCCD: 075092009678.
Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 10/12. Họ và tên cha: Đàm Văn T. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B, Họ và tên vợ: Hoàng Thị S.
Bị cáo có 01 người con sinh năm 2000.
Tiền án, tiền sự: Không. (Về nhân thân: Ngày 19/5/2021, bị Công an xã Bình Minh, huyện Bù Đăng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo quyết định số 21/QĐ-XPHC. Bị cáo đã nộp tiền vào ngày 20/5/2022).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến ngày 18/10/2022 được thay đổi bằng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh đến nay. (có mặt)

6. Nguyễn Vn Tn, tên gọi khác: Không; giới tính: nam, sinh năm: 1996, tại thành phố: Hà Nội.
Nơi ĐKTT: Thôn Ngọc Phúc, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội.
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số chứng minh nhân dân, CCCD: 075092009678.
Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 12/12.Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1967.Họ và tên mẹ: Tạ Thị L, Họ và tên vợ: Tạ Thị Hồng T, Bị cáo có 01 người con sinh năm 2020.Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến ngày 14/10/2022 được thay đổi bằng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh đến nay. (có mặt)

7. Tô T H , tên gọi khác: Không; giới tính: nữ, sinh năm: 2000, tại tỉnh: Bình Phước.
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số chứng minh nhân dân, CCCD: 070300000734. Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 12/12.
Họ và tên cha: Tô Vũ M, (đã chết). Họ và tên mẹ: Trương T D. Bị cáo có 02 người anh sinh năm 1987 và 1992.Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2022 đến ngày 05/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.
(có mặt)

8. Phan B M, tên gọi khác: Không; giới tính: nam, sinh năm: 1977, tại tỉnh: Nghệ An.
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số chứng minh nhân dân, CCCD: 070077000567. Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 7/12.Họ và tên cha: Phan Bá Q, Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T Họ và tên vợ: Nguyễn Thị L.
Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2002, nhỏ nhất sinh năm: 2011. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2022 đến ngày 05/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

9. Vũ Tg Th, tên gọi khác: Không; giới tính: nam, sinh năm: 1983, tại tỉnh: Thanh Hóa.
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số chứng minh nhân dân, CCCD: 272254638.
Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 7/12. Họ và tên cha: Vũ Trọng P, đã chết. Họ và tên mẹ: Lê Thị T, Họ và tên vợ: Nguyễn Thị L, Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2007, nhỏ nhất sinh năm: 2021.Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2022 đến ngày 05/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

10. Bùi V N, tên gọi khác: Không; giới tính: nam, sinh năm: 1988, tại tỉnh: Đồng Nai.
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số chứng minh nhân dân, CCCD: 075088021591. Nghề nghiệp: Lái xe, Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Bùi Duy Lục

Họ và tên mẹ: Võ Thị L, Họ và tên vợ: Đào Thị H .Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2012, nhỏ nhất sinh năm: 2021.Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2022 đến ngày 05/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

11. Bùi Vn Đg, tên gọi khác: Không; giới tính: nam, sinh năm: 1992, tại tỉnh: Đồng Nai. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Số chứng minh nhân dân, CCCD: 075092009678.
Nghề nghiệp: Lái xe, Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Bùi Duy L, Họ và tên mẹ: Võ Thị L, Bị cáo có 04 anh chị em ruột lớn nhất sinh năm: 1988, nhỏ nhất sinh năm: 1996. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2022 đến ngày 05/8/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

1/ Về hành vi pham tội: Trưa ngày 27/7/2022 Trương T D gọi điện thoại cho Nguyễn T N , Hồ T H, Nguyễn T N H đến nhà mình thuộc thôn 2, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước ăn cơm rồi đánh bài, một lúc sau thì những con bạc đến và vào trong bếp nhà Duyên đánh bài (do Duyên mua trước đó) bằng hình thức "Cào liêng" thắng thua bằng tiền cùng Tô T H , Đàm Vn Hn. Khoảng 14 giờ cùng ngày Phan B M, Nguyễn Vn Tn, Vũ Tg Th, Bùi V N, Bùi Vn Đg cùng một số người (không xác định được là ai vì những người này chơi một lúc rồi về trước) đến và cùng tham gia chơi, riêng Trương T D không tham gia đánh bạc. Các con bạc tham gia chơi đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đức Liễu bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc có 50.000 đồng và 26.975.000 đồng trên người các con bạc 02 bộ bài tây, 01 tấm chiếu đã qua sử dụng.

Quá trình chơi những người chơi tự thỏa thuận với nhau nếu ván nào có người thắng lớn thì bỏ ra góc chiếu 50.000 đồng tiền xâu cho Duyên (chủ nhà). Từ khi chơi đến khi bị bắt các con bạc đã tự bỏ ra 1.065.000 tiền xâu.

Khi chơi các con bạc sử dụng số tiền vào việc đánh bạc, cụ thể: Tô T H sử dụng 6.500.000 đồng, khi bị bắt có 5.865.000 đồng, trong đó có 4.800.000 đồng là tiền của Hòa, 1.065.000 đồng là tiền xâu của Duyên (Hòa thấy công an vào bắt nên cầm lấy bỏ vào túi áo); Nguyễn Vn Tn mang theo 8.600.000 đồng, sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 9.550.000 đồng; Nguyễn T N H mang theo 2.700.000 đồng, sử dụng 1.250.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 2.550.000 đồng; Phan B M sử dụng 1.000.000 đồng, khi bị bắt có 500.000 đồng; Bùi V N sử dụng 4.650.000 đồng, khi bị bắt hòa vốn; Hồ T H sử dụng 800.000 đồng, khi bị bắt còn 570.000 đồng; Nguyễn T N sử dụng 200.000 đồng, khi bị bắt hết tiền, Vũ Tg Th sử dụng 880.000 đồng, khi bị bắt còn 680.000 đồng. Đàm Vn Hn sử dụng 3.800.000 đồng, khi bị bắt có 2.650.000 đồng; Bùi Vn Đg sử dụng 60.000 đồng, khi bị bắt còn 10.000 đồng.

Tổng số tiền những người tham gia đánh bạc sử dụng để đánh bạc là 21.740.000 đồng.

2/ Các vấn đề khác của vụ án:

*Số tiền 21.740.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó thu giữ được 19.575.000 đồng, còn 2.165.000 đồng không thu hồi được do một số người đi về trước), 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 cái chiếu. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bù Đăng đã nộp vào Kho bạc và chuyển Chi cục THADS huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử (BL: 189).

* Số tiền 6.000.000 đồng của Nguyễn Vn Tn và 1.450.000đ của Nguyễn T N H không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan tố tụng trả lại cho chủ sở hữu. (BL: 187-188).

Tại bản cáo trạng số: 98/CT –VKS ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Trương T D về Tội tổ chức đánh bạc theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn T N , Hồ T H, Nguyễn T N H, Đàm Vn Hn, Phan B M, Nguyễn Vn Tn, Vũ Tg Th, Bùi V N, Bùi Vn Đg, Tô T H về Tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật với các bị cáo như sau:

Về tội danh và hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Trương T D phạm "Tội tổ chức đánh bạc" theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn T N , Hồ T H, Nguyễn T N H, Đàm Vn Hn, Phan B M, Nguyễn Vn Tn, Vũ Tg Th, Bùi V N, Bùi Vn Đg, Tô T H phạm "Tội đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Trương T D từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 17, 58 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Hồ T H, Nguyễn T N H, mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, 58, 17, 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn T N từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 17, 58, 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Đàm Vn Hn, từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 58, 17, 35 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Phan B M, Nguyễn Vn Tn, Vũ Tg Th, Bùi V N, Bùi Vn Đg, Tô T H mỗi bị cáo từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Trương T D từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng,
bị cáo Hồ T H, Nguyễn T N H, Nguyễn T N , Đàm Vn Hn mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

Ý kiến về quyết định truy tố: Các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 27/7/2022, Trương T D gọi điện thoại cho Nguyễn T N , Hồ T H, Nguyễn T N H đến nhà mình đánh bài, sau đó có Tô T H , Đàm Vn Hn, Phan B M, Nguyễn Vn Tn, Vũ Tg Th, Bùi V N, Bùi Vn Đg cùng một số người (không xác định được là ai vì những người này chơi một lúc rồi về trước) đến và cùng tham gia chơi đánh bài bằng hình thức "Cào liêng" thắng thua bằng tiền, các con bạc sử dụng số tiền vào việc đánh bạc, cụ thể:

Tô T H sử dụng 6.500.000 đồng, khi bị bắt có 5.865.000 đồng, trong đó có 4.800.000 đồng là tiền của Hòa và 1.065.000 đồng là tiền xâu của Duyên (Hòa thấy công an vào bắt nên cầm lấy bỏ vào túi áo).

Nguyễn Vn Tn mang theo 8.600.000 đồng, sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 9.550.000 đồng.

Nguyễn T N H mang theo 2.700.000 đồng, sử dụng 1.250.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 2.550.000 đồng.

Phan B M sử dụng 1.000.000 đồng, khi bị bắt còn 500.000 đồng.

Bùi V N sử dụng 4.650.000 đồng, khi bị bắt hòa vốn còn 4.650.000 đồng.

Hồ T H sử dụng 800.000 đồng, khi bị bắt còn 570.000 đồng.

Nguyễn T N sử dụng 200.000 đồng, khi bị bắt hết tiền.

Vũ Tg Th sử dụng 880.000 đồng, khi bị bắt còn 680.000 đồng.

Đàm Vn Hn sử dụng 3.800.000 đồng, khi bị bắt có 2.650.000 đồng.

Bùi Vn Đg sử dụng 60.000 đồng, khi bị bắt còn 10.000 đồng.

Quá trình chơi những người chơi tự thỏa thuận với nhau nếu ván nào có người thắng lớn thì bỏ ra góc chiếu 50.000 đồng tiền xâu cho Duyên (chủ nhà). Từ khi chơi đến khi bị bắt các con bạc đã tự bỏ ra 1.065.000 tiền xâu.

Khi bị bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc có 50.000 đồng và 26.975.000 đồng trên người các con bạc.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc 21.740.000 đồng, thu giữ thực tế số tiền là 19.575.000 đồng. (còn 2.165.000 đồng không thu hồi được do một số người đi về trước). Như vậy Trương T D đã tổ chức cho 10 người đánh bạc, sử dụng địa điểm nhà ở của mình tổ chức cho 10 người đánh bạc trong cùng một lúc, tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc 21.740.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn T N , Hồ T H, Nguyễn T N H, Đàm Vn Hn, Phan B M, Nguyễn Vn Tn, Vũ Tg Th, Bùi V N, Bùi Vn Đg, Tô T H tham gia đánh bạc.

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái pháp luật, với lỗi cố ý, động cơ phạm tội sát phạt lẫn nhau, mục đích tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Vì vậy hành vi của bị cáo Trương T D đã phạm "Tội tổ chức đánh bạc" theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn T N , Hồ T H, Nguyễn T N H, Đàm Vn Hn, Phan B M, Nguyễn Vn Tn, Vũ Tg Th, Bùi V N, Bùi Vn Đg, Tô T H phạm "Tội đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tặng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Hồ T H, Nguyễn T N H:

Các tình tiết tặng nặng: Không có. (Tuy nhiên các bị cáo từng có tiền án về tội đánh bạc, mặc dù được xóa án tích nhưng sau đó các bị cáo lại tiếp tục có tiền sự về tội đánh bạc và lại tiếp tục cố ý phạm tội đánh bạc, thể hiện nhân thân xấu).

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo.

Đối với các bị cáo Nguyễn T N , Đàm Vn Hn:

Các tình tiết tặng nặng: Không có. (Tuy nhiên bị cáo Nhài từng có tiền án về tội đánh bạc, đã được xóa án tích, bị cáo Hiển có tiền sự về tội đánh bạc).

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo.

Đối với các bị cáo Trương T D:

Các tình tiết tặng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.Ngoài ra bị cáo cao tuổi, sức khỏe yếu.

Đối với các bị cáo Phan B M, Nguyễn Vn Tn, Vũ Tg Th, Bùi V N, Bùi Vn Đg, Tô T H .

Các tình tiết tặng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý phù hợp hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4]Về vật chứng:

Đối với vật chứng 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 cái chiếu cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền đã thu 21.740.0000đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã chuyển vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng: 394901048585000 thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Bù Đăng ngày 24/10/2022. Quá trình giải quyết vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu số tiền 2.165.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Số tiền còn lại 19.575.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5]Về án phí: Buộc các bị cáo nộp án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trương T D phạm "Tội tổ chức đánh bạc". Các bị cáo Nguyễn T N , Hồ T H, Nguyễn T N H, Đàm Vn Hn, Phan B M, Nguyễn Vn Tn, Vũ Tg Th, Bùi V N, Bùi Vn Đg, Tô T H phạm "Tội đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, 38,17,58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ T H 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, bị cáo được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến ngày 18/10/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, 38,17, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T N H 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, bị cáo được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến ngày 18/10/2022.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương T D 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án (11/01/2023), giao bị cáo về UBND xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 58, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T N 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án (11/01/2023), giao bị cáo về UBND xã Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 17, 58, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Vn Hn 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (11/01/2023), giao bị cáo về UBND xã M, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 35,17, 58 Bộ luật hình sự, tuyên:

Xử phạt bị cáo Phan B M nộp phạt 30.000.000đ sung quỹ nhà nước.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Vn Tn nộp phạt 30.000.000đ sung quỹ nhà nước.
Xử phạt bị cáo Vũ Tg Th nộp phạt 30.000.000đ sung quỹ nhà nước.
Xử phạt bị cáo Bùi V N nộp phạt 30.000.000đ sung quỹ nhà nước.
Xử phạt bị cáo Bùi Vn Đg nộp phạt 30.000.000đ sung quỹ nhà nước;
Xử phạt bị cáo Tô T H nộp phạt 30.000.000đ sung quỹ nhà nước;

Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 322 buộc bị cáo Trương T D nộp phạt 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 buộc bị cáo Hồ T H, Nguyễn T N H, Nguyễn T N , Đàm Vn Hn, mỗi bị cáo nộp phạt 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

[2].Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây loại 25 lá Đ&D đã qua sử dụng, 01 tấm chiếu hoa văn . (Biên bản giao nhận ngày 25/10/2022 kèm theo.)

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền còn lại 19.575.000 đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH Ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Toà án. Buộc bị cáo Trương T D, Nguyễn T N , Hồ T H, Nguyễn T N H, Đàm Vn Hn, Phan B M, Nguyễn Vn Tn, Vũ Tg Th, Bùi V N, Bùi Vn Đg, Tô T H , mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến